

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 69, thôn QL, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 69, thôn QL, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Hậu H, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 69, thôn QL, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 69, thôn QL, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Th trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Nguyễn Hoàng Th và anh Trần Hậu H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã và anh H đập phá đồ đạc trong gia đình, chửi cả gia đình bên vợ. Thường xuyên nhậu nhẹt và chơi bời, không phụ tiền cho vợ nuôi con mà chỉ cò bạc, dẫn đến mọi chi tiêu sinh hoạt đều phải do một mình chị Th lo liệu nên gặp nhiều khó khăn. Do mâu thuẫn cứ kéo dài anh H tính nào tật đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đem đến cuộc sống gia đình ngày càng buồn chán, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Từ đó chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Th yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hậu H.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2018. Chị Th yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Hậu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2018. Giao cháu Gia L cho chị Th nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Th là không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh H là Tổ 69, thôn QL, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 4 năm 2017 tại UBND xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay, mặc dù chị Th cố gắng hàn gắn cuộc sống vợ chồng, nhưng vẫn không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H chỉ lo cò bạc không chịu đi làm phụ giúp chị Th nuôi con. Anh H còn thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện đập phá đồ đạc trong nhà. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài từ ngày này qua ngày khác dẫn đến cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt, nặng nề, căng thẳng không hạnh phúc. Từ đó chị Th thấy buồn chán, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không đạt được.

Trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình. Cho đến nay chị Th xét thấy cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh H.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Th, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh H vẫn cố tình không

đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí để đoàn tụ với chị Th để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Th và anh H là có thật đã xảy ra từ đầu năm 2020 cho đến nay. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài khá lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có 01 con là Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2018. Cháu L hiện đang do chị Th nuôi dưỡng, chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu L. Xét thấy cháu L hiện do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng từ khi vợ chồng mâu thuẫn và cháu vẫn phát triển, để không làm xáo trộn cuộc sống cháu nay nghĩ nên giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và chị Th tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ nghĩ nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Th và anh Trần Hậu H.

2. Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Trần Hoàng Gia L, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2018. Giao cháu Trần Hoàng Gia L cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0005045 ngày 18 tháng 12 năm 2020; Chị Nguyễn Hoàng Th nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-5-2021) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã KL, CĐ.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa